

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/DS-ST

Ngày 30/9/2019.

V/v: *Kiện đòi tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK-TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Quang Chinh;
2. Ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019, về việc: “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27^a/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nông Thị T (văn bản ủy quyền tham gia tố tụng ngày 12/3/2019) – có mặt.

Địa chỉ: Thôn, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Bà Cao Thị L – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nông Thị T trình bày:

Do có quen biết nên vào ngày 12/12/2012 bà Cao Thị L có mượn của bà Nguyễn Thị Đ số lượng 280kg cà phê nhân xô và hai bên có viết lại giấy nhận nợ với nhau, thời hạn trả nợ hẹn sang năm sẽ trả (không ấn định ngày tháng năm trả nợ cụ thể). Mặc dù bà Đ đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà L không chịu trả. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình bà Đ khởi kiện yêu cầu bà L phải trả 280 kg cà phê nhân xô theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 22/4/2019 và Cao Thị L trình bày:

Theo yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc bà L còn nợ 280 kg cà phê nhân thì trong số cà phê này bà Đ có tính lãi, tuy nhiên giấy tờ mượn cà phê bà Đ cầm, hơn nữa số cà phê không nhiều, vì điều kiện mùa màng khó khăn, chồng đau ốm bệnh nên đến nay bà L chưa trả được số cà phê trên cho bà Đ, theo như bà Đ kiện đòi thì bà L chấp nhận trả 280 kg cà phê nhân xô.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Cao Thị L đã thừa nhận khoản nợ đối với bà Nguyễn Thị Đ nhưng các bên không thống nhất được thời gian trả nợ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Cao Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ 280 kg cà phê nhân xô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Cao Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và loại việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ kiện: Xét yêu cầu nguyên đơn về việc yêu cầu bà Cao Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ 280 kg cà phê nhân xô. Hội đồng xét xử nhận định: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ, bởi lẽ trong quá trình giải quyết vụ án bà L thừa nhận khoản nợ trên và có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đ, tuy nhiên giữa bà L và bà Đ không thống nhất được thời gian trả nợ, như vậy việc mượn cà phê là có thật và được các bên thừa nhận. Bà Cao Thị L cho rằng số lượng cà phê trên là do bà Đ có tính lãi, tuy nhiên bà L không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình, hơn nữa trong quá trình giải quyết mặc dù Tòa án đã triệu tập bà L nhiều lần để tiến hành hòa giải, đối chất tuy nhiên bà L vẫn vắng mặt, vì vậy bà Cao Thị L phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét việc bà Cao Thị L không trả đủ số lượng cà phê theo thỏa thuận là vi phạm các quy định tại Điều 289, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Bởi vậy, cần buộc bà Cao Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ 280kg cà phê nhân xô là hoàn toàn thỏa

đáng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

[3]. Về án phí: Giá cả phê tại thời điểm xét xử là 33.600đ/kg cà phê nhân xô. Do đó mức án phí dân sự sơ thẩm là $280 \text{ kg} \times 33.600\text{đ} \times 5\% = 470.000\text{đ}$

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Cao Thị L phải chịu 470.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 360.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0010070 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 289, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

1. Buộc bà Cao Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ 280kg (hai trăm tám mươi) cà phê nhân xô

2. Về án phí: Bà Cao Thị L phải nộp 470.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 360.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0010070 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái

